

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

Điều 1. Thu ngân sách nhà nước đối với cổ tức được chia năm 2013 và năm 2014 cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu và phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Thu ngân sách nhà nước đối với cổ tức được chia năm 2013 và năm 2014 cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu

a) Cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước quy định tại Khoản này là số cổ tức được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị cho phần vốn nhà nước phát sinh trong năm 2013 và năm 2014 (bao gồm cả phần cổ tức của các năm trước được chia trong năm và số cổ tức tạm chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị).

Đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có trách nhiệm đơn đốc công ty nộp khoản cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Quỹ) đặt tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi là SCIC) chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Đối với khoản cổ tức được chia quy định tại Điểm này đã nộp về Quỹ đặt tại SCIC từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 10 tháng 12 năm 2013, SCIC có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày 15 tháng 12 năm 2013.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm rà soát, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần đôn đốc công ty nộp đầy đủ, kịp thời khoản cổ tức được chia quy định tại Điểm này về Quỹ để chuyển nộp vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu tiền về Quỹ.

b) Số thu cổ tức nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản này được điều tiết 100% cho ngân sách trung ương.

2. Thu ngân sách nhà nước đối với lợi nhuận còn lại năm 2013 và năm 2014 sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Khoản này bao gồm: Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (bao gồm cả SCIC).

b) Lợi nhuận còn lại nộp ngân sách nhà nước năm 2013 và năm 2014 quy định tại Khoản này là phần lợi nhuận sau khi trừ (-) khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế, trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71/2013/NĐ-CP) và các quỹ đặc thù khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Riêng năm 2013 được trừ cả khoản chi từ lợi nhuận sau thuế theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

Đối với SCIC ngoài việc thực hiện thu, nộp vào ngân sách khoản lợi nhuận còn lại theo quy định tại Khoản này có trách nhiệm nộp vào ngân sách khoản lợi nhuận còn lại thu về Quỹ phát sinh trong năm 2013 và năm 2014 của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương là đại diện chủ sở hữu.

c) Thời điểm khai, nộp ngân sách nhà nước

Các doanh nghiệp quy định tại Điểm a Khoản này có trách nhiệm khai, nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày 10 tháng 12 năm 2013 số lợi nhuận quy định tại Điểm b Khoản này tạm tính 9 tháng đầu năm 2013. Khi quyết toán năm 2013, nộp số còn lại chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm 2014.

Số phải nộp ngân sách nhà nước năm 2014 kê khai, nộp theo thời điểm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý và thời điểm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm.

Trường hợp quyết toán năm 2013 và năm 2014 nếu phát sinh số đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số thực tế phải nộp thì doanh nghiệp được hoàn lại số tiền đã nộp thừa hoặc được giảm trừ vào số phải nộp của kỳ tiếp theo.

d) Cơ quan thu, nộp:

Cơ quan thuế có trách nhiệm thu, nộp và kiểm tra việc thu, nộp vào ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điểm a Khoản này.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm đơn đốc, thu vào Quỹ đối với lợi nhuận còn lại của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do các Bộ, ngành, địa phương làm đại diện chủ sở hữu như quy định tại Nghị định 71/2013/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu vào Quỹ.

đ) Lợi nhuận nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản này của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý điều tiết 100% cho ngân sách Trung ương. Lợi nhuận của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và quản lý điều tiết 100% cho ngân sách địa phương.

Điều 2. Thu, sử dụng tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia và tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí năm 2013, 2014

1. Thu ngân sách nhà nước 75% tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" và các hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí, tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí phát sinh năm 2013 và 2014. Số tiền còn lại (25%) để lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư các dự án dầu khí trọng điểm và bổ sung một phần vào Quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí theo quy định tại Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Việc sử dụng tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia và tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí còn lại (25%) đầu tư các dự án dầu, khí trọng điểm thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ), quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật khác liên quan.

2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị khai thác hoặc nhà thầu Việt Nam được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam uỷ quyền kê khai, nộp thuế có trách nhiệm kê khai, nộp trực tiếp vào ngân sách khoản thu 75% quy định tại Khoản 1 Điều này theo thực tế phát sinh.

Điều 3. Sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương để bù đắp giảm thu ngân sách địa phương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép sử dụng không quá 70% số dư quỹ dự trữ tài chính của địa phương để bù đắp phần giảm thu ngân sách địa phương năm 2013 trong trường hợp bị hụt thu cân đối ngân sách địa phương mà sau khi đã huy động các nguồn lực tài chính của địa phương và sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi ngân sách vẫn không bù đắp đủ nguồn.

Điều 4. Miễn thuế khoán (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) và thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 và 2014 đối với hộ, cá nhân và tổ chức

1. Miễn thuế khoán (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) năm 2013 và 2014 đối với hộ, cá nhân kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho thuê đối với công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ; hộ, cá nhân cung ứng suất ăn ca cho công nhân.

Mức thuế khoán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân quy định tại Khoản này được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân.

2. Miễn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh năm 2013 và 2014 đối với hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân (không bao gồm hoạt động cung ứng suất ăn cho doanh nghiệp vận tải, hàng không, hoạt động kinh doanh khác) của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động kinh doanh thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn chỉ tính trên thu nhập từ hoạt động cung ứng suất ăn ca. Trường hợp không xác định được thu nhập của hoạt động được miễn thuế thì thu nhập để tính số thuế được miễn thuế được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu của hoạt động cung ứng suất ăn ca với tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm miễn thuế.

Số thuế giá trị gia tăng được miễn được xác định căn cứ theo tỷ lệ giữa doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng của hoạt động cung ứng suất ăn ca của từng tháng trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng trong tháng.

Doanh nghiệp được miễn thuế quy định tại Khoản này là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, nộp thuế theo kê khai và phải đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều này và thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

3. Hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp được miễn thuế quy định tại Điều này phải cam kết giữ ổn định mức giá cho thuê nhà trọ, phòng trọ, giá chăm sóc trông giữ trẻ, giá cung ứng suất ăn ca trong năm 2013 và năm 2014 không cao hơn mức giá tháng 12 năm trước liền kề.

Giá cho thuê nhà trọ, phòng trọ, giá chăm sóc trông giữ trẻ và giá cung ứng suất ăn ca phải được công khai, niêm yết tại cơ sở kinh doanh và thông báo cho chính quyền xã, phường nơi kinh doanh và cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Trường hợp kiểm tra, thanh tra phát hiện hộ, cá nhân, tổ chức kinh doanh không thực hiện đúng cam kết về giá quy định tại Khoản này thì hộ, cá nhân, tổ chức kinh doanh không được miễn thuế theo quy định tại Điều này. Trường hợp hộ, cá nhân tổ chức kinh doanh không được miễn thuế mà đã kê khai miễn thuế thì bị xử lý truy thu và phạt chậm nộp thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn việc hoàn trả hoặc bù trừ vào số thuế còn phải nộp đối với trường hợp doanh nghiệp, hộ, cá nhân đã kê khai, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thuế được miễn quy định tại Điều này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm chỉ đạo Người đại diện theo ủy quyền phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp kiểm tra, đôn đốc thu nộp các khoản thu quy định tại Nghị định này vào ngân sách nhà nước.

3. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm đôn đốc, thu, nộp vào ngân sách khoản cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước và phần lợi nhuận còn lại phải nộp ngân sách tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do các Bộ, ngành, địa phương là đại diện chủ sở hữu; đồng thời phối hợp với các cơ quan thuế để đôn đốc thu vào ngân sách khoản lợi nhuận quy định tại Nghị định này.

4. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm đôn đốc, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước khoản thu thuộc nhiệm vụ được quy định tại Nghị định này và đôn đốc, kiểm tra việc thu, nộp phần cổ tức được chia nộp về Quỹ đặt tại SCIC.

5. Hội đồng thành viên tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Người đại diện theo ủy quyền phân vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác:

a) Tạm nộp lợi nhuận, cổ tức 09 tháng đầu năm và cả năm 2013, năm 2014 tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước về công ty mẹ để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này.

b) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng quy định, thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và nộp kịp thời cổ tức được chia về tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6. Hội đồng tư vấn thuế xã, phường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về giá ở địa phương xác nhận và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cam kết giữ ổn định giá của hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp quy định tại Điều 4 Nghị định này.

7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1973/ SY-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP, PVPTK, K17;
- Lưu: VT (09b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình